

Bản án số: 214/2019/HS-PT
Ngày: 22-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Sơn

Ông Nguyễn Thành Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Võ Ngọc Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 128/2019/TLPT-HS ngày 08 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Ngọc H và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2019/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

1. Họ và tên: **Phạm Ngọc H**, sinh năm 1987, nơi sinh: Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp T, xã X, huyện X1, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ngọc S (chết) và bà Phạm Thị H1, sinh năm 1946; Vợ: Huỳnh Thị Hồng C, sinh năm 1987; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/7/2018 đến ngày 20/7/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ và tên: **Dương Minh T**, sinh năm 1988, nơi sinh: Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp T, xã X, huyện X1, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt

Nam; Con ông Dương Tấn H2, sinh năm 1969 và bà Hồ Thị Hồng B, sinh năm 1969; Vợ: Cao Thị Huyền N, sinh năm 1990; có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn H3**, sinh năm 1973, nơi sinh: Cần Thơ; Nơi cư trú: Ấp T1, xã T2, huyện C, thành phố C1; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L (chết) và bà Thái Thị B1 (chết); Vợ: Hồ Thị Cẩm C1, sinh năm 1974 (đã ly hôn); có 02 con sinh năm 1993 và 2003; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 02 giờ 35 phút ngày 12/7/2018, Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện Xuân Lộc, tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Phạm Ngọc H (Tý Chó), Trương Hữu H3 và các đối tượng gồm: Phạm C2, sinh năm 1975, trú tại ấp T, xã X, huyện X1; Trần Văn L1, sinh năm 1998; Nguyễn Văn U, sinh năm 1978; Tống Xuân T1, sinh năm 1970, cùng trú tại ấp T3, xã X, huyện X1, cùng với một số con bạc (chưa xác định được nhân thân lai lịch) đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức cá độ bóng đá thắng thua bằng tiền, trong khuôn khổ vòng chung kết World Cup 2018, tại quán cà phê “T” do ông Phạm H4, sinh năm 1958, thuộc ấp T3, xã X, huyện X1 làm chủ.

Quá trình điều tra Phạm Ngọc H khai nhận: H bắt đầu việc tổ chức đánh bạc dưới hình thức ghi cá cược bóng đá thắng thua bằng tiền cho các con bạc từ ngày 14/6/2018, rồi giao phơ cho đối tượng tên T2 (chưa xác định nhân thân, lai lịch) để hưởng tiền hoa hồng. Theo thỏa thuận giữa T2 và H, T2 cho H hưởng số tiền hoa hồng với tỷ lệ 2% trên tổng số tiền cược mà H ghi được chuyển cho T2. Đối với kèo tỷ số H giữ lại để trực tiếp thắng thua với người chơi, các kèo đánh đôi lập nhau H giữ lại để hưởng tiền chênh lệch. H và T2 giao nhận các kèo cá cược đều thông qua tin nhắn điện thoại. Sau khi các con bạc tham gia đặt kèo cá cược của các trận bằng hình thức trực tiếp hoặc thông qua nhắn tin cho H, H sẽ ghi tất cả các kèo cá cược vào các tờ giấy lịch (được gọi là phơ). Sau đó, H tổng hợp các kèo cá cược

lại rồi giữ lại các kèo cá cược tỷ số, kèo chênh lệch, còn đối với các kèo còn lại thì H sử dụng điện thoại của mình (thuê bao di động số 0974.455.xxx) gửi cho T2 nhận (thuê bao di động của T2 là 0944.077.xxx). Trước khi các trận đấu bóng đá diễn ra, T2 gửi tin nhắn thông báo tỷ lệ thắng thua các kèo cá cược cho H đồng thời H thông báo cho các con bạc biết. Đối với tỷ lệ thắng thua tỷ số của các trận đấu thì căn cứ vào kết quả tra trên mạng internet. Người tham gia cá độ có thể đến quán cà phê để trực tiếp cá cược với H hoặc gửi tin nhắn điện thoại cho H sau đó được H gửi tin nhắn xác nhận kèo cá cược kèm theo chữ “ok”, đa số các kèo cá cược đều được H tổng hợp vào các tờ phơ giấy lịch. Vào sáng ngày hôm sau, H và T2 sẽ gặp nhau tại các quán cà phê thuộc xã X2, huyện X1 để tính tiền thắng thua và tiền hoa hồng H được hưởng, còn H sẽ trực tiếp tính tiền thắng- thua với các con bạc mà H đã ghi cá cược.

Quá trình điều tra xác định trận đấu giữa đội tuyển Anh với đội tuyển Croatia diễn ra vào lúc 01 giờ ngày 12/7/2018 do H tổ chức đánh bạc cho nhiều con bạc tham gia, khi hiệp 2 diễn ra được khoảng 35 phút thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang.

Căn cứ vào 02 tờ phơ bằng giấy lịch đã thu giữ và sao kê các tin nhắn từ điện thoại của H bị thu giữ, xác định tỷ lệ kèo mà T2 gửi cho H, H gửi cho các con bạc là tuyển Anh chấp tuyển Croatia 1/4 ăn lựa, kèo tài xỉu là 2 trái ăn lựa; hiệp 1 kèo tuyển Anh đá đồng banh với tuyển Croatia, tài xỉu 3/4 trái ăn lựa. Hiệp 2 tuyển Anh chấp tuyển Croatia 1/4, kèo tài xỉu là 1, tất cả đều ăn lựa. Trận này H tổ chức đánh bạc cho các con bạc chơi cụ thể như sau:

1. Dương Minh T đặt cược kèo xỉu hiệp 1 với số tiền 30.000.000 đồng. Dựa vào tỉ số hiệp 1 thì T thua số tiền 30.000.000 đồng.

2. Nguyễn Văn H3 đặt cược cả trận tuyển Anh thắng với số tiền 20.000.000 đồng. Hiệp 2, H3 đặt cược tuyển Anh thắng với số tiền 5.000.000 đồng. Do bị bắt quả tang khi hiệp 2 đang diễn ra nên chưa có kết quả thắng thua. Tổng số tiền dùng để đánh bạc của H3 là 25.000.000 đồng.

Ngoài ra còn 15 đối tượng khác tham gia đặt cược trực tiếp với bị cáo H với số tiền từ 500.000 đồng đến 10 triệu đồng.

Như vậy, tổng số tiền dùng để đánh bạc mà H phải chịu trách nhiệm là 111.335.000 đồng (trong đó số tiền cược của các con bạc là 109.760.000 đồng, số tiền các con bạc thắng là 1.575.000 đồng) nhưng những người chơi bạc đều chưa

đưa tiền đặt cược cho H và H chưa thanh toán tiền thắng cho các con bạc. Riêng đối với H3, L1 và T1 đã đưa tiền cược cho H nhận với tổng số tiền là 5.100.000 đồng (trong đó H3 đưa số tiền 4.000.000 đồng, L1 đưa số tiền 600.000 đồng, T1 đưa số tiền 500.000 đồng).

Quá trình điều tra, H khai nhận đã chuyển cho T2 số tiền cược là 81.000.000 đồng trên tổng số tiền cược trong trận bóng nêu trên và từ ngày 14/6/2018 đến trận bị bắt quả tang H đã ghi cá cược khoảng 30 trận bóng đá sau đó chuyển lại phơ cho T2 thì được T2 thanh toán số tiền hoa hồng là 15.000.000 đồng. Tuy nhiên, do chưa xác định được nhân thân lai lịch của T2, chưa làm việc được với T2 và không thu giữ được các tờ phơ, chứng cứ khác liên quan đến việc ghi cá độ của các trận bóng đá nên không đủ căn cứ để chứng minh các lần tham gia cá cược bóng đá giữa H và T2 trước đó cũng như số tiền mà H đã thu lợi bất chính.

+ Đối với một số người chơi hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch tham gia cá cược với tổng số tiền cá cược là 16.160.000 đồng. Trong đó, có người chơi đặt tài hiệp 1 thắng bạc với số tiền thắng bạc là 225.000 đồng. Còn lại chưa có kết quả thắng thua do bị bắt quả tang.

Vật chứng vụ án: Cấp sơ thẩm đã xử lý đúng quy định.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HS-ST ngày 26/3/2019 của TAND huyện Xuân Lộc đã áp dụng khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: bị cáo Phạm Ngọc H 02 (hai) năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Dương Minh T 08 (tám) tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn H3 06 (sáu) tháng tù. Các bị cáo bị xử phạt về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03/4/2019, các bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét kháng cáo của các bị cáo.

- Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Hành vi của các bị cáo Phạm Ngọc H, Dương Minh T, Nguyễn Văn H3 đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo H mức án 02

năm tù, bị cáo T 08 tháng tù và bị cáo H3 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới chưa được xem xét. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bác kháng cáo của các bị cáo, y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 02 giờ 35 phút ngày 12/7/2018, Phạm Ngọc H cùng với 17 con bạc và một số người khác (chưa rõ nhân thân lai lịch) tham gia đánh bạc dưới hình thức ghi cá cược bóng đá thắng thua bằng tiền tại quán cà phê T thuộc ấp T3, xã X, huyện X1, tỉnh Đồng Nai thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 111.335.000 đồng (một trăm mười một triệu ba trăm ba mươi lăm ngàn đồng). Trong đó tiền của Dương Minh T là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), của Nguyễn Văn H3 là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Với hành vi phạm tội nêu trên, các bị cáo Phạm Ngọc H, Dương Minh T, Nguyễn Văn H3 bị cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính tại địa phương. Trong vụ án này, bị cáo H là người đứng ra ghi cá cược bóng đá cho các bị cáo khác nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính với tổng số tiền bị cáo đã nhận của những người chơi cá độ và số tiền bị cáo phải bỏ ra cho những người thắng độ là 111.335.000 đồng. Với số tiền đánh bạc trên, bị cáo Phạm Ngọc H đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt số tiền đánh bạc trên 50.000.000 đồng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đối với các bị cáo Dương Minh T, Nguyễn Văn H3 phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo H để xử phạt bị cáo 02 năm tù (mức án dưới khung hình phạt) và áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS

2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho các bị cáo T, H3 để xử phạt bị cáo T 08 tháng tù và bị cáo H3 06 tháng tù là phù hợp, đúng quy định.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới so với cấp sơ thẩm. Do đó kháng cáo của các bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Ngọc H, Dương Minh T, Nguyễn Văn H3; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 12/7/2018 đến ngày 20/7/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt:

- Bị cáo Dương Minh T 08 (tám) tháng tù.

- Bị cáo Nguyễn Văn H3 06 (sáu) tháng tù.

Các bị cáo đều bị xử phạt về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù của bị cáo Dương Minh T, Nguyễn Văn H3 tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

[3] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- TAND huyện Xuân Lộc (2);
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đồng Nai;
- Trại giam - Bị cáo;
- Lưu HS (3).

(đã ký)

Lê Hồng Hương